

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 21-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Thơm**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phong Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn K, sinh năm 1987, tại: huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp Ng, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Đ và bà Đỗ Thị B; anh chị em ruột có tất cả 07 người (kể cả bị cáo); có vợ: Dương Thị T1, sinh năm 1992; con: Có 04 người; tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Minh H, sinh năm 1988, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Trần Thị H; anh chị em ruột có tất cả 02 người (kể cả bị cáo); có vợ: Huỳnh Thị H (đã chết); con: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 đến

ngày 01/02/2022 tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Lê Thanh P**, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Đàm Nguyễn Hạo Th**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1964 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị **Dương Thị T1**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp 9, xã P, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/01/2021, Hứa Văn K sinh năm 1987 ngụ ấp Ng, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh điện thoại cho bạn là Ngô Minh H sinh năm 1988 ngụ ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến quán giải khát Cây Xanh thuộc xã An Phú Tân để uống nước, tại đây K lên tiếng rủ H đi tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày thì K giao xe mô tô (loại xe dream không rõ biển số kiểm soát) của K cho H điều khiển, K ngồi sau đi từ nhà của K về hướng xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản của ai sơ hở thì lấy trộm, khi đến chợ xã Tích Thiện thì cả hai đi theo Tỉnh lộ 901 về hướng xã Vĩnh Xuân, khi đi được khoảng 02km thì K thấy ở khu vườn cây ăn trái bên phải có ánh đèn xe mô tô chạy ra nên K nghĩ có nhà người ở nên kêu H dừng xe lại để K xuống xe và kêu H điều khiển xe đi nơi khác khi nào K trộm được tài sản sẽ kêu H lại rước. K đi bộ vào căn chòi của anh Lê Thanh P, sinh năm 1974 ngụ ấp G, xã B quan sát thấy không có khóa cửa, đèn bên trong vẫn còn mở sáng, trong chòi và xung quanh thấy không có người nên K đi vào tìm tài sản lấy trộm, K thấy trên nệm giường ngủ có 01 đèn pin loại có tay cầm, màu vàng, có chức năng phát radio cùng dây sạc nên lấy trộm, khi cầm đèn pin lên thì thấy bên cạnh có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng trắng nên lấy cho vào túi quần, khi K quay ra thì phát hiện ở cây cột ngay cửa ra vào có 01 đèn pin đội đầu màu đen nên lấy trộm rồi đi ra lộ nhựa điện thoại cho H đến rước về nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 04/01/2021 K và H mang điện thoại di động lấy trộm

được đến tiệm cầm đồ Phú Thương tại thị trấn C do anh Đàm Nguyễn Hạo Th làm chủ cầm với giá 1.000.000 đồng chia tiền nhau tiêu xài cá nhân. Đối với đèn pin loại có tay cầm, màu vàng, có chức năng phát radio cùng dây sạc K đem gửi tại nhà dì của K là bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964 ngụ ấp A, xã T, còn đèn pin đội đầu màu đen thì K làm thất lạc mất.

Theo kết luận định giá tài sản số 10/KLHD-ĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Trà Ôn thì điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng bị mất trộm đến ngày 04/01/2021 có giá trị là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 15/KLHD-ĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Trà Ôn thì 01 đèn pin, có tay cầm màu vàng, có chức năng phát radio, nhãn hiệu Meval và 01 đèn pin đội trên đầu, công tắc nút vặn, loại ánh sáng trắng bị mất trộm đến ngày 04/01/2021 có tổng giá trị là 565.000 đồng (Năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 12/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hứa Văn K và Ngô Minh H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H bỏ đi khỏi địa phương nên ngày 30/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra quyết định truy nã bị can đối với Hứa Văn K và Ngô Minh H, đến ngày 12/5/2021 ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Hứa Văn K và Ngô Minh H do không bắt được các bị cáo. Đến ngày 17/12/2021 bị cáo Hứa Văn K bị bắt theo quyết định truy nã, ngày 18/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra quyết định đình nã đối với bị cáo Hứa Văn K, ngày 20/12/2021 ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Hứa Văn K. Đến ngày 05/01/2022 bị cáo Ngô Minh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đầu thú nên Cơ quan điều tra ra quyết định đình nã và quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Ngô Minh H.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng và 01 đèn pin, có tay cầm màu vàng, có chức năng phát radio, nhãn hiệu Meval. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Thanh P nhận xong.

- Đối với đèn pin đội trên đầu, công tắc nút vặn, loại ánh sáng trắng thì bị can K đã bỏ thất lạc mất, 01 xe mô tô và 02 điện thoại di động của bị cáo K và bị cáo H đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh P yêu cầu bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H bồi thường tiền chuộc điện thoại và đèn pin bị mất là 1.450.000 đồng, bị cáo K và H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh P và hiện đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTÔ ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố các bị cáo là đúng hành vi của các bị cáo, không oan, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 03/01/2021, tại ấp Cây Gòn, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng, 01 đèn pin, có tay cầm màu vàng, có chức năng phát radio, nhãn hiệu Meval và 01 đèn pin đội trên đầu, công tắc nút vặn, loại ánh sáng trắng có tổng giá trị 2.865.000 đồng (Hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) của anh Lê Thanh P nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà là dì ruột của bị cáo K nên bị cáo K thường xuyên đến nhà bà chơi và thường kêu bà là mẹ nuôi. Việc bị cáo K bỏ đèn pin ở nhà bà, bà không hay biết gì và hiện tại bà đã giao nộp lại đèn pin cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Nay trong vụ án này bà không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị T1 trình bày: Chị là vợ của bị cáo K, việc bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác chị hoàn toàn không biết gì. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo K có tác động gia đình bồi thường cho bị hại và chị đã đại diện gia đình đứng ra bồi thường cho bị hại số tiền 950.000 đồng. Đối với số tiền 950.000 đồng chị đã bồi thường cho bị hại, chị không yêu cầu bị cáo K trả lại cho chị và xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Hứa Văn K, Ngô Minh H theo tội danh và Điều luật

đã nêu trong Cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38; điểm b, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn K từ **09 (Chín)** tháng đến **01 (Một)** năm tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38; điểm b, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh H từ **06 (Sáu)** tháng đến **09 (Chín)** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh P yêu cầu bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H bồi thường tiền chuộc điện thoại, đèn pin bị mất với tổng số tiền 1.450.000 đồng, các bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong. Đối với số tiền 950.000 đồng chị Dương Thị T1 đã bồi thường cho anh P, chị không yêu cầu bị cáo K trả lại cho chị nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho bị hại anh Lê Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng và 01 đèn pin, có tay cầm màu vàng, có chức năng phát radio, nhãn hiệu Meval do đây là tài sản cá nhân của anh P.

Đối với đèn pin đội trên đầu, công tắc nút vặn, loại ánh sáng trắng bị cáo K đã bỏ thất lạc mất, 01 xe mô tô và 02 điện thoại di động của bị cáo K, H đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 03/01/2021, tại ấp Cây Gòn, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng, 01 đèn pin, có tay cầm màu vàng, có chức năng phát radio, nhãn hiệu Meval và 01 đèn pin đội trên đầu, công tắc nút vặn, loại ánh sáng trắng có tổng giá trị 2.865.000 đồng (Hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) của anh Lê Thanh P nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng số 08/CT-VKSTÔ ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố các bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải nuôi sống bản thân và gia đình, trái lại các bị cáo không lo chí thú làm ăn mà có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác nhằm mục đích vun vén cho quyền lợi cá nhân, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cho thấy hành vi của các bị cáo là xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có bàn bạc và phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho của từng bị cáo. Trong đó bị cáo Hứa Văn K là người giữ vai trò quan trọng nhất, bị cáo là người rủ rê, phân công nhiệm vụ cho bị cáo H, bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản của bị hại anh Lê Thanh P, sau khi lấy được tài sản bị cáo kêu bị cáo H chở bị cáo đi bán tài sản trộm cắp được để lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân và số tiền bị cáo hưởng lợi nhiều hơn so với bị cáo H nên

hành vi của bị cáo là nguy hiểm hơn bị cáo H nên cần phải được xử lý nghiêm và mức hình phạt dành cho bị cáo phải nặng hơn so với bị cáo H. Đối với bị cáo Ngô Minh H là người giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra khi bị cáo K rủ rê bị cáo đi tìm tài sản để lấy trộm bị cáo phải ra sức ngăn cản bị cáo K, nhưng ngược lại bị cáo không làm mà lại đồng ý với bị cáo K cùng thực hiện hành vi phạm tội và nghe theo sự phân công của bị cáo K.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo lại trốn khỏi nơi cư trú không trình báo với chính quyền địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã ra quyết định truy nã các bị cáo, cho thấy các bị cáo có thái độ xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời ngăn chặn những hành vi tương tự khác có thể xảy ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy nhân thân của các bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có người thân có công với nước. Ngoài ra, bị hại anh Lê Thanh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và xin cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo vừa được chấp hành án, vừa lo cho gia đình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh P yêu cầu bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H bồi thường tiền chuộc điện thoại, đèn pin bị mất số tiền 1.450.000 đồng, các bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong. Đối với số tiền 950.000 đồng chị Dương Thị T1 đã bồi thường cho anh P, chị không yêu cầu bị cáo K trả lại cho chị nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Xét thấy trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho bị hại anh Lê Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng và 01 đèn pin, có tay cầm màu vàng, có chức năng phát radio, nhãn hiệu Meval là có căn cứ vì đây là tài sản cá nhân của anh P.

Đối với đèn pin đội trên đầu, công tắc nút vặn, loại ánh sáng trắng bị cáo K

đã bỏ thất lạc mất, 01 xe mô tô và 02 điện thoại di động của bị cáo K, H đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với việc anh Lê Thanh P trình bày còn mất trộm 02 chai nước hoa, 01 con gà mái, 01 sợi dây sạc đèn và 01 dây sạc điện thoại nhưng anh P không xác định được thời gian bị mất trộm và bị cáo K không thừa nhận có lấy trộm nên khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với bà Nguyễn Thị K có nhận giữ dùm 01 đèn pin do bị cáo K gửi, anh Đàm Nguyễn Hạo Th nhận cầm điện thoại của bị cáo K và H nhưng bà K, anh Th không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với việc bị cáo H khai nhận còn cùng với bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp gà, vịt và đầu máy bơm nước, loại máy xăng trên địa bàn xã Vĩnh Xuân và xã Tích Thiện, Cơ quan điều tra đã có Công văn gửi đến Công an xã Vĩnh Xuân và Công an xã Tích Thiện ra thông báo tìm bị hại, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hứa Văn K **09 (Chín)** tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2021.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Minh H **06** (*Sáu*) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh P yêu cầu bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H bồi thường tiền chuộc điện thoại, đèn pin bị mất số tiền 1.450.000 đồng, các bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong. Đối với số tiền 950.000 đồng chị Dương Thị T1 đã bồi thường cho anh P, chị không yêu cầu bị cáo K trả lại cho chị nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn trả lại cho bị hại anh Lê Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng và 01 đèn pin, có tay cầm màu vàng, có chức năng phát radio, nhãn hiệu Meval do đây là tài sản cá nhân của anh P.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hứa Văn K và Ngô Minh H mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Ngô Văn Phương